

PHẦN VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG

BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 36/2016/TT-BTTTT

Hà Nội, ngày 26 tháng 12 năm 2016

THÔNG TƯ

Quy định chi tiết về việc cấp phép hoạt động và chế độ báo cáo đối với loại hình báo nói, báo hình

Căn cứ Luật Báo chí ngày 05 tháng 4 năm 2016;

Căn cứ Nghị định số 132/2013/NĐ-CP ngày 16 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Thông tin và Truyền thông;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử,

Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Thông tư quy định chi tiết về việc cấp phép hoạt động và chế độ báo cáo đối với loại hình báo nói, báo hình.

Chương I **QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định chi tiết về việc cấp phép hoạt động đối với loại hình báo nói, báo hình theo quy định tại Điều 18, Điều 19, Điều 20, Điều 29 Luật Báo chí và chế độ báo cáo đối với các cơ quan, tổ chức được cấp phép hoạt động báo nói, báo hình.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng đối với các cơ quan chủ quản báo chí theo quy định tại Khoản 1 Điều 14 Luật Báo chí (sau đây gọi là cơ quan chủ quản); các cơ quan, tổ chức được cấp phép hoạt động báo nói, báo hình; các đài phát thanh, đài truyền hình, đài phát thanh và truyền hình (sau đây gọi là tổ chức hoạt động phát thanh, truyền hình).

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Thông tư này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Giấy phép hoạt động phát thanh*: là Giấy phép hoạt động báo chí được cấp cho tổ chức hoạt động báo nói. Giấy phép này quy định kênh phát thanh đầu tiên của tổ chức được cấp phép.

2. *Giấy phép hoạt động truyền hình*: là Giấy phép hoạt động báo chí được cấp cho tổ chức hoạt động báo hình. Giấy phép này quy định kênh truyền hình đầu tiên của tổ chức được cấp phép.

Điều 4. Thẩm quyền cấp phép, hiệu lực của giấy phép

1. Thẩm quyền cấp phép

Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông cấp giấy phép hoạt động phát thanh, giấy phép hoạt động truyền hình.

2. Hiệu lực của giấy phép

Giấy phép hoạt động phát thanh, giấy phép hoạt động truyền hình có hiệu lực kể từ ngày ký giấy phép theo quy định tại Điều 18 Luật Báo chí.

Chương II**CẤP PHÉP HOẠT ĐỘNG BÁO NÓI, BÁO HÌNH****Điều 5. Hồ sơ, thủ tục cấp giấy phép hoạt động phát thanh, giấy phép hoạt động truyền hình**

1. Cơ quan, tổ chức đề nghị cấp giấy phép hoạt động phát thanh, giấy phép hoạt động truyền hình nộp trực tiếp hoặc gửi qua hệ thống bưu chính 01 (một) bộ hồ sơ về Bộ Thông tin và Truyền thông (Cục Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử). Hồ sơ gồm có:

a) Văn bản đề nghị của cơ quan chủ quản;

b) Tờ khai của cơ quan chủ quản đề nghị cấp giấy phép hoạt động phát thanh, giấy phép hoạt động truyền hình (Mẫu số 01 ban hành kèm theo Thông tư này);

c) Đề án thành lập tổ chức hoạt động phát thanh, truyền hình được cơ quan chủ quản phê duyệt (Mẫu số 2 ban hành kèm theo Thông tư này);

d) Danh sách nhân sự dự kiến (Mẫu số 3 ban hành kèm theo Thông tư này);

đ) Các giấy tờ hợp pháp của người dự kiến là người đứng đầu cơ quan, tổ chức hoạt động phát thanh, truyền hình, gồm có: Sơ yếu lý lịch (Mẫu số 4 ban hành kèm theo Thông tư này); Bản sao có chứng thực bằng tốt nghiệp đại học trở lên; Bản sao Thẻ Nhà báo còn hiệu lực.

2. Trong thời hạn tối đa 90 (chín mươi) ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Bộ Thông tin và Truyền thông xem xét cấp phép cho cơ quan, tổ chức (Mẫu số 5 ban hành kèm theo Thông tư này). Trường hợp từ chối, Bộ Thông tin và Truyền thông có văn bản trả lời, trong đó nêu rõ lý do từ chối.

3. Trong thời hạn xử lý cấp phép quy định tại Khoản 2 Điều này, đối với hồ sơ chưa đáp ứng đủ điều kiện, Bộ Thông tin và Truyền thông (Cục Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử) có văn bản thông báo cho cơ quan, tổ chức về việc bổ sung, giải trình, hoàn thiện hồ sơ.

4. Cơ quan, tổ chức có trách nhiệm nộp hồ sơ bổ sung, giải trình cho Bộ Thông tin và Truyền thông (Cục Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử) theo nội dung yêu cầu trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày ghi trên văn bản thông báo quy định tại Khoản 3 Điều này.

5. Kết thúc thời hạn nộp hồ sơ bổ sung quy định tại Khoản 4 Điều này, cơ quan, tổ chức không nộp hồ sơ bổ sung, Bộ Thông tin và Truyền thông (Cục Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử) chấm dứt việc xử lý hồ sơ. Việc tiếp nhận hồ sơ sau khi hết hạn nộp bổ sung được xem xét như tiếp nhận hồ sơ mới.

6. Trường hợp đề nghị cấp phép hoạt động cả 02 loại hình báo nói, báo hình, cơ quan chủ quản phải làm hồ sơ riêng đối với từng loại hình báo chí cụ thể. Cơ quan báo in, báo điện tử khi có nhu cầu thực hiện loại hình báo nói, báo hình, căn cứ quy định của Luật Báo chí, cơ quan chủ quản gửi hồ sơ đề nghị cấp phép theo quy định của Thông tư này.

7. Trong thời hạn còn hiệu lực của giấy phép hoạt động phát thanh, giấy phép hoạt động truyền hình mà tổ chức hoạt động phát thanh, truyền hình đã được cấp theo quy định tại Thông tư số 07/2011/TT-BTTTT ngày 01 tháng 3 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông, kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực, tổ chức hoạt động phát thanh, truyền hình thực hiện thủ tục đề nghị cấp đổi giấy phép hoạt động phát thanh, giấy phép hoạt động truyền hình.

Bộ Thông tin và Truyền thông thực hiện việc cấp đổi giấy phép hoạt động phát thanh, giấy phép hoạt động truyền hình sau khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ, gồm có: văn bản của cơ quan, tổ chức đề nghị cấp đổi giấy phép hoạt động phát thanh, giấy phép hoạt động truyền hình; tờ khai của cơ quan, tổ chức (Mẫu số 01 ban hành kèm theo Thông tư này); văn bản chấp thuận của cơ quan chủ quản đối với tổ chức hoạt động phát thanh, truyền hình của tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Bộ, ngành; bản sao giấy phép hoạt động phát thanh, giấy phép hoạt động truyền hình đã được cấp.

Điều 6. Hồ sơ, thủ tục thay đổi tên chỉ, mục đích hoạt động báo chí, tôn chỉ, mục đích kênh phát thanh, kênh truyền hình quy định trong giấy phép hoạt động phát thanh, giấy phép hoạt động truyền hình

1. Cơ quan, tổ chức đề nghị thay đổi tên chỉ, mục đích hoạt động báo chí, tôn chỉ, mục đích kênh phát thanh, kênh truyền hình quy định trong giấy phép hoạt

động phát thanh, giấy phép hoạt động truyền hình nộp trực tiếp hoặc gửi qua hệ thống bưu chính 01 (một) bộ hồ sơ về Bộ Thông tin và Truyền thông (Cục Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử). Hồ sơ gồm có:

a) Văn bản đề nghị của cơ quan chủ quản tổ chức hoạt động phát thanh, truyền hình tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương hoặc Bộ, ngành. Đối với Đài Tiếng nói Việt Nam, Đài Truyền hình Việt Nam, văn bản đề nghị phải do người đứng đầu cơ quan ký;

b) Tờ khai của tổ chức hoạt động phát thanh, truyền hình đề nghị sửa đổi, bổ sung nội dung giấy phép hoạt động phát thanh, giấy phép hoạt động truyền hình (Mẫu số 6 ban hành kèm theo Thông tư này);

c) Báo cáo tình hình triển khai giấy phép hoạt động phát thanh, truyền hình kể từ ngày được cấp phép (Mẫu số 7 ban hành kèm theo Thông tư này);

d) Đề án của tổ chức hoạt động phát thanh, truyền hình thực hiện những nội dung thay đổi được cơ quan chủ quản phê duyệt (Mẫu số 2 ban hành kèm theo Thông tư này).

2. Trong thời hạn tối đa 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Bộ Thông tin và Truyền thông xem xét cấp phép cho cơ quan, tổ chức. Trường hợp từ chối, Bộ Thông tin và Truyền thông có văn bản trả lời, trong đó nêu rõ lý do từ chối.

3. Trong thời hạn xử lý cấp phép quy định tại Khoản 2 Điều này, đối với hồ sơ chưa đáp ứng đủ điều kiện, Bộ Thông tin và Truyền thông (Cục Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử) có văn bản thông báo cho cơ quan, tổ chức về việc bổ sung, giải trình, hoàn thiện hồ sơ.

4. Cơ quan, tổ chức có trách nhiệm nộp hồ sơ bổ sung, giải trình cho Bộ Thông tin và Truyền thông (Cục Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử) theo nội dung yêu cầu trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày ghi trên văn bản thông báo quy định tại Khoản 3 Điều này.

5. Kết thúc thời hạn nộp hồ sơ bổ sung quy định tại Khoản 4 Điều này, cơ quan, tổ chức không nộp hồ sơ bổ sung, Bộ Thông tin và Truyền thông (Cục Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử) chấm dứt việc xử lý hồ sơ. Việc tiếp nhận hồ sơ sau khi hết hạn nộp bổ sung được xem xét như tiếp nhận hồ sơ mới.

Điều 7. Hồ sơ, thủ tục thay đổi thời lượng phát sóng, thời lượng chương trình tự sản xuất của kênh phát thanh, kênh truyền hình quy định trong giấy phép hoạt động phát thanh, giấy phép hoạt động truyền hình

1. Cơ quan, tổ chức đề nghị thay đổi thời lượng phát sóng, thời lượng chương trình tự sản xuất của kênh phát thanh, kênh truyền hình quy định trong giấy phép

hoạt động phát thanh, giấy phép hoạt động truyền hình nộp trực tiếp hoặc gửi qua hệ thống bưu chính 01 (một) bộ hồ sơ về Bộ Thông tin và Truyền thông (Cục Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử). Hồ sơ gồm có:

a) Văn bản đề nghị của cơ quan chủ quản tổ chức hoạt động phát thanh, truyền hình tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương hoặc Bộ, ngành. Đối với Đài Tiếng nói Việt Nam, Đài Truyền hình Việt Nam, văn bản đề nghị phải do người đứng đầu cơ quan ký;

b) Báo cáo về nội dung đề nghị thay đổi (Mẫu số 8 ban hành kèm theo Thông tư này).

2. Trong thời hạn tối đa 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Bộ Thông tin và Truyền thông xem xét cấp phép cho cơ quan, tổ chức. Trường hợp từ chối, Bộ Thông tin và Truyền thông có văn bản trả lời, trong đó nêu rõ lý do từ chối.

3. Trong thời hạn xử lý cấp phép quy định tại Khoản 2 Điều này, đối với hồ sơ chưa đáp ứng đủ điều kiện, Bộ Thông tin và Truyền thông (Cục Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử) có văn bản thông báo cho cơ quan, tổ chức về việc bổ sung, giải trình, hoàn thiện hồ sơ.

4. Cơ quan, tổ chức có trách nhiệm nộp hồ sơ bổ sung, giải trình cho Bộ Thông tin và Truyền thông (Cục Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử) theo nội dung yêu cầu trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày ghi trên văn bản thông báo quy định tại Khoản 3 Điều này.

5. Kết thúc thời hạn nộp hồ sơ bổ sung quy định tại Khoản 4 Điều này, cơ quan, tổ chức không nộp hồ sơ bổ sung, Bộ Thông tin và Truyền thông (Cục Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử) chấm dứt việc xử lý hồ sơ. Việc tiếp nhận hồ sơ sau khi hết hạn nộp bổ sung được xem xét như tiếp nhận hồ sơ mới.

Điều 8. Hồ sơ, thủ tục thay đổi tên gọi cơ quan chủ quản báo chí; tên gọi cơ quan báo chí; tên gọi kênh phát thanh, kênh truyền hình; địa điểm phát sóng; địa điểm trụ sở gắn với trung tâm tổng khống chế; phương thức truyền dẫn, phát sóng quy định trong giấy phép hoạt động phát thanh, giấy phép hoạt động truyền hình

1. Cơ quan, tổ chức đề nghị thay đổi tên gọi cơ quan chủ quản báo chí; tên gọi cơ quan báo chí; tên gọi kênh phát thanh, kênh truyền hình; địa điểm phát sóng; địa điểm trụ sở gắn với trung tâm tổng khống chế; phương thức truyền dẫn, phát sóng quy định trong giấy phép hoạt động phát thanh, giấy phép hoạt động truyền hình nộp trực tiếp hoặc gửi qua hệ thống bưu chính 01 (một) bộ hồ sơ về Bộ Thông tin và Truyền thông (Cục Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử). Hồ sơ gồm có:

a) Văn bản đề nghị của cơ quan chủ quản tổ chức hoạt động phát thanh, truyền hình tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương hoặc Bộ, ngành. Đối với Đài Tiếng nói Việt Nam, Đài Truyền hình Việt Nam, văn bản đề nghị phải do người đứng đầu cơ quan ký;

b) Văn bản, giấy tờ hợp pháp có liên quan đối với trường hợp thay đổi tên gọi cơ quan chủ quản, tên gọi cơ quan báo chí; địa điểm phát sóng; địa điểm trụ sở gắn với trung tâm tổng khống chế; phương thức truyền dẫn, phát sóng.

2. Trong thời hạn tối đa 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định, Bộ Thông tin và Truyền thông xem xét cấp phép cho cơ quan, tổ chức. Trường hợp từ chối, Bộ Thông tin và Truyền thông có văn bản trả lời, trong đó nêu rõ lý do từ chối.

3. Trong thời hạn xử lý cấp phép quy định tại Khoản 2 Điều này, đối với hồ sơ chưa đáp ứng đủ điều kiện, Bộ Thông tin và Truyền thông (Cục Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử) có văn bản thông báo cho cơ quan, tổ chức về việc bổ sung, giải trình, hoàn thiện hồ sơ.

4. Cơ quan, tổ chức có trách nhiệm nộp hồ sơ bổ sung, giải trình cho Bộ Thông tin và Truyền thông (Cục Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử) theo nội dung yêu cầu trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày ghi trên văn bản thông báo quy định tại Khoản 3 Điều này.

5. Kết thúc thời hạn nộp hồ sơ bổ sung quy định tại Khoản 4 Điều này, cơ quan, tổ chức không nộp hồ sơ bổ sung, Bộ Thông tin và Truyền thông (Cục Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử) chấm dứt việc xử lý hồ sơ. Việc tiếp nhận hồ sơ sau khi hết hạn nộp bổ sung được xem xét như tiếp nhận hồ sơ mới.

Điều 9. Hồ sơ, thủ tục thay đổi biểu tượng kênh phát thanh, kênh truyền hình và những nội dung khác quy định trong giấy phép hoạt động phát thanh, giấy phép hoạt động truyền hình

1. Cơ quan, tổ chức đề nghị thay đổi biểu tượng kênh phát thanh, kênh truyền hình và những nội dung khác quy định trong giấy phép hoạt động phát thanh, giấy phép hoạt động truyền hình nộp trực tiếp hoặc gửi qua hệ thống bưu chính 01 (một) bộ hồ sơ về Bộ Thông tin và Truyền thông (Cục Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử). Hồ sơ gồm có:

a) Văn bản đề nghị của cơ quan chủ quản tổ chức hoạt động phát thanh, truyền hình tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương hoặc Bộ, ngành. Đối với Đài Tiếng nói Việt Nam, Đài Truyền hình Việt Nam, văn bản đề nghị phải do người đứng đầu cơ quan ký;

b) Trường hợp thay đổi biểu tượng kênh phát thanh, kênh truyền hình, phải có bản in màu biểu tượng kênh phát thanh, kênh truyền hình có xác nhận của cơ quan

chủ quản. Đối với Đài Tiếng nói Việt Nam, Đài Truyền hình Việt Nam, bản in màu biểu tượng kênh phát thanh, kênh truyền hình phải do người đứng đầu cơ quan ký xác nhận.

2. Trong thời hạn tối đa 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Bộ Thông tin và Truyền thông xem xét có văn bản chấp thuận. Trường hợp không chấp thuận, Bộ Thông tin và Truyền thông có văn bản trả lời, trong đó nêu rõ lý do.

3. Trong thời hạn xử lý hồ sơ quy định tại Khoản 2 Điều này, đối với hồ sơ chưa đáp ứng đủ điều kiện, Bộ Thông tin và Truyền thông (Cục Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử) có văn bản thông báo cho cơ quan, tổ chức về việc bổ sung, giải trình, hoàn thiện hồ sơ.

4. Cơ quan, tổ chức có trách nhiệm nộp hồ sơ bổ sung, giải trình cho Bộ Thông tin và Truyền thông (Cục Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử) theo nội dung yêu cầu trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày ghi trên văn bản thông báo quy định tại Khoản 3 Điều này.

5. Kết thúc thời hạn nộp hồ sơ bổ sung quy định tại Khoản 4 Điều này, cơ quan, tổ chức không nộp hồ sơ bổ sung, Bộ Thông tin và Truyền thông (Cục Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử) chấm dứt việc xử lý hồ sơ. Việc tiếp nhận hồ sơ sau khi hết hạn nộp bổ sung được xem xét như tiếp nhận hồ sơ mới.

Chương III

CHẾ ĐỘ BÁO CÁO, ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 10. Chế độ báo cáo

1. Định kỳ hàng quý, hàng năm, cơ quan, tổ chức được cấp giấy phép hoạt động phát thanh, giấy phép hoạt động truyền hình có nghĩa vụ báo cáo tình hình hoạt động cho Bộ Thông tin và Truyền thông (Cục Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử) (Mẫu số 9 ban hành kèm theo Thông tư này). Thời hạn gửi báo cáo trong 10 (mười) ngày đầu tiên của tháng liền kề quý tiếp theo (đối với báo cáo quý); 10 (mười) ngày đầu tiên của tháng 12 (đối với báo cáo năm).

2. Ngoài báo cáo định kỳ, trong trường hợp đột xuất, các cơ quan, tổ chức được cấp giấy phép hoạt động phát thanh, giấy phép hoạt động truyền hình có nghĩa vụ thực hiện báo cáo theo yêu cầu của Bộ Thông tin và Truyền thông (Cục Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử) và cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền tại địa phương nơi tổ chức đặt trụ sở chính hoặc chi nhánh.

3. Cơ quan, tổ chức gửi báo cáo quy định tại Khoản 1, Khoản 2 Điều này bằng văn bản về Bộ Thông tin và Truyền thông (Cục Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử) kèm theo bản điện tử về địa chỉ thư điện tử **baocaoptth@mic.gov.vn**.

Điều 11. Ban hành biểu mẫu

Ban hành kèm theo Thông tư này các biểu mẫu sau:

1. Mẫu số 1. Tờ khai đề nghị cấp giấy phép hoạt động phát thanh/truyền hình.
2. Mẫu số 2. Đề án thành lập tổ chức hoạt động phát thanh/truyền hình.
3. Mẫu số 3. Danh sách tổng hợp nhân sự dự kiến của tổ chức hoạt động phát thanh/truyền hình.
4. Mẫu số 4. Sơ yếu lý lịch của người dự kiến là người đứng đầu tổ chức hoạt động phát thanh/truyền hình.
5. Mẫu số 5. Giấy phép hoạt động phát thanh/truyền hình.
6. Mẫu số 6. Tờ khai đề nghị sửa đổi, bổ sung nội dung giấy phép hoạt động phát thanh/truyền hình.
7. Mẫu số 7. Báo cáo tình hình triển khai giấy phép hoạt động phát thanh/truyền hình.
8. Mẫu số 8. Báo cáo về thay đổi thời lượng phát sóng, thời lượng chương trình tự sản xuất của kênh phát thanh, kênh truyền hình.
9. Mẫu số 9. Báo cáo tình hình hoạt động phát thanh/truyền hình.

Điều 12. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 02 năm 2017 và thay thế Thông tư số 07/2011/TT-BTTTT ngày 01 tháng 3 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết và hướng dẫn việc cấp giấy phép hoạt động báo chí trong lĩnh vực phát thanh, truyền hình.
2. Chánh Văn phòng; Vụ trưởng Vụ Pháp chế; Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính; Cục trưởng Cục Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Thông tin và Truyền thông; Cơ quan chủ quản của các tổ chức hoạt động phát thanh, truyền hình; Tổng Giám đốc, Giám đốc các tổ chức hoạt động phát thanh, truyền hình được cấp phép; các đơn vị cung cấp dịch vụ phát thanh, truyền hình; các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này./.

BỘ TRƯỞNG

Trương Minh Tuấn

Mẫu số 1

*Ban hành kèm theo Thông tư số 36/2016/TT-BTTTT ngày 26 tháng 12 năm 2016
của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông*

TÊN CƠ QUAN CHỦ QUẢN**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày... tháng... năm...

**TỜ KHAI ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP
HOẠT ĐỘNG PHÁT THANH/TRUYỀN HÌNH**

Kính gửi: Bộ Thông tin và Truyền thông

1. Tên cơ quan chủ quản:.....

- Địa chỉ:.....

- Điện thoại:.....

- Fax:.....

2. Mục đích hoạt động báo chí:.....**3. Tên gọi tổ chức hoạt động phát thanh/truyền hình:**

- Địa chỉ trụ sở chính:.....

- Điện thoại:.....

- Fax:.....

4. Biểu tượng của tổ chức hoạt động phát thanh/truyền hình:**5. Nội dung đề nghị cấp phép:**

5.1. Lĩnh vực hoạt động (nếu rõ phát thanh hoặc truyền hình):.....

5.2. Tên kênh phát thanh/truyền hình(kênh chương trình đầu tiên gắn với sự ra đời
của tổ chức hoạt động phát thanh/truyền hình):.....

5.3. Biểu tượng của kênh phát thanh/truyền hình:.....

5.4. Tôn chỉ, mục đích của kênh phát thanh/truyền hình:.....

5.5. Ngôn ngữ thể hiện:.....

5.6. Đối tượng phục vụ:.....

5.7. Thời gian phát sóng (từ..... giờ đến..... giờ):.....

5.8. Thời lượng phát sóng (Số giờ/ngày):.....

5.9. Thời lượng chương trình tự sản xuất trung bình trong một ngày:

- Phát lần 1 (phát mới):.....

- Phát lại:.....

5.10. Thời lượng chương trình phát lần 1 (phát mới) trong một ngày:.....

5.11. Cấu tạo khung chương trình cơ bản:

STT	Tên chuyên mục/ loại chương trình	Nội dung	Thời lượng (phút)		Tỷ lệ % trong tổng thời lượng phát sóng	
			Trung bình/ ngày	Trong 01 tháng	Trung bình/ ngày	Trong 01 tháng
1						
2						
3						
4						
5						

5.12. Đặc điểm kỹ thuật kênh chương trình:

- Độ phân giải hình ảnh kênh chương trình truyền hình: (Đánh dấu ☒ vào ô phù hợp)

SDTV ☐

HDTV ☐

Khác ☐

(Ghi rõ độ phân giải hình ảnh nếu chọn "khác")

- Âm thanh kênh chương trình phát thanh: (Đánh dấu ☒ vào ô phù hợp)

Mono ☐

Stereo ☐

Khác ☐

(Ghi rõ định dạng âm thanh nếu chọn "khác").....

5.13. Đặc điểm nội dung kênh chương trình:

Nội dung, khung phát sóng của kênh chương trình hoàn toàn giống nhau khi phát sóng trên các định dạng kỹ thuật tại khoản 5.12.

6. Địa điểm sản xuất kênh chương trình:.....

7. Quy trình tổ chức sản xuất và quản lý nội dung kênh chương trình:

.....

8. Địa điểm đặt phòng tổng không chế cung cấp tín hiệu kênh chương trình hoàn chỉnh cho các đơn vị sử dụng kênh chương trình:.....

9. Phương thức cung cấp kênh chương trình trên dịch vụ phát thanh/truyền hình: (Đánh dấu ☒ vào ô trống phù hợp)

Quảng bá ☐

Trả tiền ☐

10. Loại hình dịch vụ cung cấp kênh chương trình: (Đánh dấu ☒ vào ô trống phù hợp)

Dịch vụ truyền hình mặt đất kỹ thuật số ☐

Dịch vụ truyền hình cáp công nghệ tương tự ☐

Dịch vụ truyền hình cáp công nghệ số ☐

Dịch vụ truyền hình cáp công nghệ IPTV ☐

Dịch vụ truyền hình qua vệ tinh ☐

Dịch vụ truyền hình di động ☐

Dịch vụ phát thanh, truyền hình trên mạng Internet ☐

Khác ☐

.....(Ghi rõ trong trường hợp điền "khác").....

11. Kinh phí hoạt động:

- Kinh phí đầu tư ban đầu:.....

- Kinh phí hoạt động thường xuyên:.....

+ Năm 1:.....

+ Năm 2:.....

12. Lãnh đạo tổ chức hoạt động phát thanh/truyền hình (dự kiến):

12.1. Tổng giám đốc/Giám đốc/Tổng biên tập:.....

12.2. Phó Tổng giám đốc/Phó Giám đốc/Phó tổng biên tập:.....

13. Các nội dung khác (nếu có)

14. Cam kết:

(Tên tổ chức) cam kết chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, tính hợp pháp của nội dung trong Tờ khai đề nghị cấp giấy phép hoạt động *phát thanh/truyền hình* và các tài liệu kèm theo; thực hiện đúng quy định của pháp luật về báo chí, quy định của pháp luật có liên quan và các nội dung ghi trong giấy phép nếu được cấp phép./.

Người đứng đầu cơ quan chủ quản
đề nghị cấp phép
(Ký tên, đóng dấu)

Ghi chú: Các nội dung in nghiêng được khai tùy thuộc vào từng trường hợp cụ thể.

Mẫu số 2

*Ban hành kèm theo Thông tư số 36/2016/TT-BTTTT ngày 26 tháng 12 năm 2016
của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông*

TÊN CƠ QUAN CHỦ QUẢN**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc****ĐỀ ÁN****THÀNH LẬP TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG PHÁT THANH/TRUYỀN HÌNH****I. Sự cần thiết, cơ sở pháp lý****II. Nội dung đề án****1. Thông tin về tổ chức hoạt động phát thanh/truyền hình:**

- Tên gọi, Biểu tượng, Mục đích hoạt động báo chí của tổ chức hoạt động phát thanh/truyền hình.

2. Thông tin về kênh phát thanh/truyền hình đầu tiên gắn liền với giấy phép hoạt động phát thanh, giấy phép hoạt động truyền hình:

- Tên gọi, biểu tượng, tôn chỉ, mục đích, ngôn ngữ thể hiện, đối tượng khán giả của kênh phát thanh/truyền hình;

- Nội dung chương trình; thời gian phát sóng; thời lượng phát sóng; thời lượng chương trình tự sản xuất phát mới trung bình/ngày; đặc điểm kỹ thuật của kênh phát thanh/truyền hình (độ phân giải hình ảnh của kênh truyền hình; âm thanh của kênh phát thanh); cấu tạo khung chương trình cơ bản; khung phát sóng dự kiến trong 01 (một) tháng của kênh chương trình đó.

3. Thông tin về năng lực sản xuất kênh phát thanh/truyền hình:

- Phương án về tổ chức và nhân sự bảo đảm hoạt động của cơ quan báo chí; có người đủ tiêu chuẩn theo quy định tại Khoản 2 Điều 23 của Luật Báo chí để đảm nhiệm chức vụ người đứng đầu cơ quan báo chí;

- Phương án về trụ sở và các điều kiện cơ sở vật chất, kỹ thuật (Địa điểm sản xuất kênh chương trình; Địa điểm đặt phòng tổng khống chế cung cấp tín hiệu kênh chương trình hoàn chỉnh cho các đơn vị sử dụng kênh chương trình, trang thiết bị kỹ thuật,...);

- Phương án tài chính (thể hiện bằng dự toán kinh phí hoạt động trong hai (02) năm của tổ chức hoạt động phát thanh, truyền hình và nguồn lực tài chính đáp ứng được dự toán kinh phí này).

- Quy trình tổ chức sản xuất và quản lý nội dung kênh *phát thanh/truyền hình*.
- Giải pháp kỹ thuật bảo đảm an toàn, an ninh thông tin;
- Phương án, kế hoạch thuê hoặc sử dụng hạ tầng truyền dẫn, phát sóng.
- Phương án, kế hoạch kỹ thuật phân phối kênh *phát thanh/truyền hình* đến các đơn vị cung cấp dịch vụ *phát thanh/truyền hình*.

4. Các nội dung khác (nếu có)

III. Hiệu quả xã hội, hiệu quả kinh tế

IV. Kết luận

*Người đứng đầu cơ quan chủ quản
đề nghị cấp phép
(Ký tên, đóng dấu)*

TÊN CƠ QUAN CHỦ QUẢN
TÊN TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG
PHÁT THANH/TRUYỀN HÌNH

Mẫu số 3
 (Ban hành kèm theo Thông tư số 36/2016/TT-BTTTT ngày 26 tháng 12 năm 2016
 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH TỔNG HỢP NHÂN SỰ DỰ KIẾN CỦA TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG PHÁT THANH/TRUYỀN HÌNH

I. LÃNH ĐẠO VÀ PHỤ TRÁCH CÁC PHÒNG, BAN NGHIỆP VỤ

TT	Họ và tên	Chức vụ ¹	Chức danh ²	Giới tính (Nam/nữ)	Năm sinh	Dân tộc	Trình độ chuyên môn báo chí/ khác ³	Trình độ lý luận chính trị ⁴	Trình độ ngoại ngữ	Đảng viên	Năm vào ngành báo chí	Điện thoại liên lạc	
												Cơ quan	Di động
1													
2													
...													

II. PHÒNG VIÊN, BIÊN TẬP VIÊN,...

TT	Họ và tên	Chức danh ²	Giới tính (Nam/nữ)	Năm sinh	Dân tộc	Trình độ chuyên môn báo chí/khác ³	Trình độ lý luận chính trị ⁴	Trình độ ngoại ngữ	Đảng viên	Năm vào ngành báo chí	Điện thoại liên lạc	
											Cơ quan	Di động
1												
2												
...												

Người đứng đầu cơ quan chủ quản
 (Ký tên, đóng dấu)

Chú thích:

¹ Chức vụ: Tổng biên tập, Phó Tổng Biên tập, Trưởng phòng ...

² Chức danh: Phòng viên (PV); Biên tập viên (BTV);...

³ Trình độ chuyên môn báo chí/khác: Sau đại học (SDH); Đại học (ĐH); Dưới đại học (DDH) (lưu ý: ghi rõ chuyên ngành đào tạo); khác (K)

⁴ Trình độ lý luận chính trị: Cao cấp (CC); cử nhân (CN); trung cấp (T/C); sơ cấp (SC)

Ghi chú: Các nội dung in nghiêng được khai tùy thuộc vào từng trường hợp cụ thể.

Mẫu số 4

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 36/2016/TT-BTTTT ngày 26 tháng 12 năm 2016
của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông)*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ảnh 3 x 4

đóng dấu
giáp lai

SƠ YẾU LÝ LỊCH

**NGƯỜI DỰ KIẾN LÀ NGƯỜI ĐÚNG ĐẦU TỔ CHỨC
HOẠT ĐỘNG PHÁT THANH/TRUYỀN HÌNH**

1. Họ và tên khai sinh (*chữ in*):..... Nam, nữ:.....
2. Họ và tên thường dùng:.....
3. Ngày, tháng, năm sinh:.....
4. Quê quán:.....
5. Địa chỉ thường trú:.....
6. Nơi ở hiện nay:.....
7. Dân tộc:..... Tôn giáo:.....
8. Quốc tịch:.....
9. Đảng viên/Đoàn viên:.....
10. Trình độ Chuyên môn (*Đại học, Sau đại học*)
 - Trường học:.....
 - Ngành học:.....
 - Năm tốt nghiệp: (*ngày/tháng/năm*)
11. Trình độ lý luận chính trị (*cao cấp, cử nhân, trung cấp, sơ cấp*):
12. Trình độ Ngoại ngữ (Ngoại ngữ nào, trình độ A, B, C, D):.....
13. Ngày và nơi vào ngành báo chí:.....
14. Số Thẻ nhà báo:.....
15. Bút danh (nếu có):.....
16. Chức danh báo chí hiện nay (*ghi rõ lĩnh vực hoạt động nghiệp vụ*):.....

I. QUÁ TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ghi rõ thời kỳ học, tên trường, lớp văn hóa, chính trị, ngoại ngữ, chuyên môn, kỹ thuật...)

.....

.....

.....

II. TÓM TẮT QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC

(Ghi rõ từng thời kỳ làm việc ở đâu)

.....

.....

.....

III. TÓM TẮT QUÁ TRÌNH HOẠT ĐỘNG BÁO CHÍ

(Ghi rõ từng thời kỳ làm việc, chức danh, ở cơ quan báo chí nào)

.....

.....

.....

IV. KHEN THƯỞNG, KỶ LUẬT

(Hình thức cao nhất)

.....

.....

V. LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan về những điều khai trên là đúng sự thật và xin chịu trách nhiệm về lời khai của mình trước cơ quan quản lý và trước pháp luật.

Xác nhận của cơ quan chủ quản

Ngày tháng năm

Thủ trưởng cơ quan chủ quản

(Ký tên, đóng dấu)

Ngày tháng năm

Người khai ký tên

Mẫu số 5

(Ban hành kèm theo Thông tư số 36/2016/TT-BTTTT ngày 26 tháng 12 năm 2016
của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông)

BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /GP-BTTTT

Hà Nội, ngày tháng năm

GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG PHÁT THANH/TRUYỀN HÌNH**BỘ TRƯỞNG BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG**

Căn cứ Luật Báo chí ngày 05 tháng 4 năm 2016;

Căn cứ Nghị định số.../NĐ-CP ngày... tháng... năm... của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Thông tin và Truyền thông;

Căn cứ Thông tư số.../TT-BTTTT ngày... tháng... năm... của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết và hướng dẫn việc cấp Giấy phép hoạt động báo nói, báo hình;

Căn cứ hồ sơ đề nghị cấp giấy phép hoạt động *phát thanh/truyền hình* của (tên tổ chức);

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử,

QUYẾT ĐỊNH:

CẤP GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG PHÁT THANH/TRUYỀN HÌNH
THEO CÁC NỘI DUNG SAU:

1. Tên cơ quan chủ quản:.....

.....

- Địa chỉ:.....

- Điện thoại:..... Fax:.....

- Email:..... Website:.....

2. Tên tổ chức hoạt động *phát thanh/truyền hình*:

.....

- Trụ sở chính:.....

- Điện thoại:..... Fax:.....

- Email:..... Website:.....

3. Biểu tượng:**4. Mục đích hoạt động báo chí:****5. Tên kênh chương trình phát thanh/truyền hình:**

5.1. Biểu tượng của kênh chương trình:

5.2. Tôn chỉ, mục đích kênh chương trình:

5.3. Ngôn ngữ thể hiện:

5.4. Đối tượng phục vụ:

5.5. Thời gian phát sóng/ngày:

5.6. Thời lượng phát sóng/ngày:

5.7. Thời lượng chương trình tự sản xuất trung bình trong một ngày:

- Phát lần 1 (phát mới):

- Phát lại:

5.8. Thời lượng chương trình phát lần 1 (phát mới) trong một ngày:

5.9. Cấu tạo khung chương trình cơ bản:

STT	Tên chuyên mục/ loại chương trình	Nội dung	Thời lượng (phút)		Tỷ lệ % trong tổng thời lượng phát sóng	
			Trung bình/ngày	Trong 01 tháng	Trung bình/ngày	Trong 01 tháng
1						
2						
3						
4						
5						

5.10. Đặc điểm kỹ thuật kênh chương trình:

- Độ phân giải hình ảnh (Đối với kênh truyền hình):

- Âm thanh kênh (Đối với kênh phát thanh):

5.11. Đặc điểm nội dung kênh chương trình:

Nội dung, khung phát sóng của kênh chương trình hoàn toàn giống nhau khi phát sóng trên các định dạng kỹ thuật tại khoản 5.10.

5.12. Địa điểm sản xuất kênh chương trình:.....

5.13. Địa điểm đặt phòng tổng không chế cung cấp tín hiệu kênh chương trình hoàn chỉnh cho các đơn vị sử dụng kênh chương trình:.....

1.14. Phương thức cung cấp kênh chương trình trên dịch vụ phát thanh, truyền hình:

Quảng bá/Trả tiền

5.15. Loại hình dịch vụ cung cấp kênh chương trình:

Dịch vụ truyền hình mặt đất kỹ thuật số;

Dịch vụ truyền hình cáp công nghệ tương tự;

Dịch vụ truyền hình cáp công nghệ số;

Dịch vụ truyền hình cáp công nghệ IPTV;

Dịch vụ truyền hình qua vệ tinh;

Dịch vụ truyền hình di động;

Dịch vụ phát thanh, truyền hình trên mạng Internet;

Khác...

6. Lãnh đạo tổ chức hoạt động phát thanh/truyền hình:

6.1. Tổng giám đốc/Giám đốc/Tổng biên tập:.....

6.2. Các Phó Tổng giám đốc/Phó giám đốc/Phó Tổng biên tập:.....

7. Các quy định khác:.....

8. Hiệu lực thi hành

Giấy phép hoạt động *phát thanh/truyền hình* có hiệu lực kể từ ngày ký.

Cơ quan chủ quản, tổ chức được cấp phép có trách nhiệm thực hiện đúng các quy định của pháp luật về báo chí; về viễn thông, tần số vô tuyến điện, truyền dẫn, phát sóng; các văn bản pháp luật có liên quan và các quy định ghi trong Giấy phép này./.

Nơi nhận:

- Tổ chức được cấp phép;
- Cơ quan chủ quản của tổ chức được cấp phép;
- Ban Tuyên giáo Trung ương;
- Văn phòng Chính phủ;
- UBND, Sở TTTT tỉnh, TP trực thuộc TW (nếu tổ chức hoạt động phát thanh, truyền hình ở tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương);
- Lưu: VT, Cục PTTH&TTĐT.

BỘ TRƯỞNG

(Ký tên và đóng dấu)

Ghi chú: Các nội dung in nghiêng được quy định phụ thuộc vào từng trường hợp cụ thể.

Mẫu số 6

(Ban hành kèm theo Thông tư số 36/2016/TT-BTTTT ngày 26 tháng 12 năm 2016
của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông)

TÊN CƠ QUAN CHỦ QUẢN **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày... tháng..... năm...

TỜ KHAI ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG PHÁT THANH/TRUYỀN HÌNH

Kính gửi: Bộ Thông tin và Truyền thông

1. Thông tin về cơ quan chủ quản:

- Tên cơ quan chủ quản:.....
- Địa chỉ:.....
- Điện thoại:.....
- Fax:.....

2. Thông tin về tổ chức hoạt động phát thanh/truyền hình:

- Tên tổ chức hoạt động phát thanh/truyền hình:.....
- Địa chỉ trụ sở chính:.....
- Điện thoại:.....
- Fax:.....

3. Thông tin về giấy phép hoạt động phát thanh/truyền hình đã được cấp:

- Số giấy phép:.....
- Ngày cấp giấy phép: (ngày/tháng/năm)

**4. Nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động phát thanh/
truyền hình:**

.....

.....

**5. Lý do đề nghị sửa đổi, bổ sung nội dung giấy phép hoạt động phát thanh/
truyền hình:**

.....

.....

6. Các nội dung khác (nếu có)**7. Cam kết:**

(Tên tổ chức) cam kết chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, tính hợp pháp của nội dung trong Tờ khai đề nghị sửa đổi, bổ sung Giấy hoạt động phát thanh/truyền hình và các tài liệu kèm theo; thực hiện đúng các quy định của pháp luật về báo chí, quy định của pháp luật có liên quan và các nội dung ghi trong giấy phép nếu được cấp phép./.

**Người đứng đầu tổ chức
hoạt động phát thanh, truyền hình**
(Ký tên, đóng dấu)

Ghi chú: Các nội dung in nghiêng được khai tùy thuộc vào từng trường hợp cụ thể.

Mẫu số 7

(Ban hành kèm theo Thông tư số 36/2016/TT-BTTTT ngày 26 tháng 12 năm 2016
của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông)

TÊN CƠ QUAN CHỦ QUẢN
TÊN TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG
PHÁT THANH/TRUYỀN HÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng.... năm.....

BÁO CÁO

Đánh giá tình hình triển khai Giấy phép hoạt động *phát thanh/truyền hình*

Kính gửi: Bộ Thông tin và Truyền thông

(Cục Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử).

I. Thông tin về cơ quan chủ quản:

1. Tên cơ quan chủ quản:.....
2. Địa chỉ:.....
3. Điện thoại:.....
4. Fax:.....

...

II. Thông tin về tổ chức hoạt động *phát thanh, truyền hình*:

1. Tên tổ chức hoạt động *phát thanh/truyền hình*:.....
2. Địa chỉ trụ sở chính:.....
3. Điện thoại:.....
4. Fax:.....
5. Biểu tượng của tổ chức hoạt động *phát thanh/truyền hình*:.....
6. Thông tin về giấy phép hoạt động *phát thanh/truyền hình* đã được cấp (số, ngày tháng cấp giấy phép).

...

III. Nội dung báo cáo:

1. Việc thực hiện tôn chỉ, mục đích hoạt động báo chí:
2. Việc thực hiện tôn chỉ, mục đích kênh *phát thanh/truyền hình* quy định trong giấy phép hoạt động *phát thanh/truyền hình*:
 - 2.1. Đối tượng phục vụ:
 - 2.2. Thời gian phát sóng (từ..... giờ đến..... giờ):

2.3. Thời lượng phát sóng (số giờ/ngày)

2.4. Thời lượng chương trình tự sản xuất trung bình trong một ngày:

Phát lần 1 (phát mới):.....

Phát lại:.....

2.5. Thời lượng chương trình phát lần 1 (phát mới) trong một ngày:.....

2.6. Cấu tạo khung chương trình cơ bản:

STT	Tên chuyên mục/ loại chương trình	Nội dung	Thời lượng (phút)		Tỷ lệ % trong tổng thời lượng phát sóng	
			Trung bình/ ngày	Trong 01 tháng	Trung bình/ ngày	Trong 01 tháng
1						
2						
3						
4						
5						
...						

...

Người đứng đầu tổ chức
hoạt động phát thanh/truyền hình
(Ký tên, đóng dấu)

Ghi chú: Các nội dung in nghiêng được khai tùy thuộc vào từng trường hợp cụ thể.

Mẫu số 8

(Ban hành kèm theo Thông tư số 36/2016/TT-BTTTT ngày 26 tháng 12 năm 2016
của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông)

TÊN CƠ QUAN CHỦ QUẢN
TÊN TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG
PHÁT THANH/TRUYỀN HÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng.... năm.....

BÁO CÁO

**Về thay đổi thời lượng phát sóng, thời lượng chương trình tự sản xuất của
kênh phát thanh/truyền hình**

Kính gửi: Bộ Thông tin và Truyền thông
(Cục Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử).

I. Thông tin về cơ quan chủ quản:

1. Tên cơ quan chủ quản:.....
2. Địa chỉ:.....
3. Điện thoại:.....
4. Fax:.....

...

II. Thông tin về tổ chức hoạt động phát thanh/truyền hình:

1. Tên tổ chức hoạt động phát thanh/truyền hình:.....
2. Địa chỉ trụ sở chính:.....
3. Điện thoại:.....
4. Fax:.....
5. Biểu tượng của tổ chức hoạt động phát thanh/truyền hình:.....
6. Thông tin về giấy phép hoạt động phát thanh, giấy phép hoạt động truyền hình đã được cấp (số, ngày tháng cấp giấy phép):.....

III. Nội dung báo cáo

1. Nêu rõ tên, nội dung, thời gian, thời lượng phát sóng chương trình tăng thêm hoặc các chương trình cắt giảm; lý do tăng thêm hoặc cắt giảm.
2. Thời lượng chương trình tự sản xuất mới của kênh phát thanh/truyền hình sau khi đã thay đổi thời lượng kênh phát thanh/truyền hình.
3. Phương án tổ chức sản xuất thời lượng chương trình tăng thêm (nếu có).
4. Khung chương trình dự kiến phát sóng trong 01 (một) tháng.

...

**Người đứng đầu tổ chức
hoạt động phát thanh/truyền hình**
(Ký tên, đóng dấu)

Ghi chú: Các nội dung in nghiêng được khai tùy thuộc vào từng trường hợp cụ thể.

Mẫu số 9

(Ban hành kèm theo Thông tư số 36/2016/TT-BTTTT ngày 26 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông)

TÊN CƠ QUAN CHỦ QUẢN
TÊN TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG
PHÁT THANH/TRUYỀN HÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng.... năm.....

BÁO CÁO**Tình hình hoạt động phát thanh/truyền hình**

(Kỳ báo cáo: tháng/quý/năm)

Kính gửi: Bộ Thông tin và Truyền thông

(Cục Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử).

I. Cơ cấu tổ chức

1. Tổng số nhân sự, nêu rõ sự tăng/giảm về số lượng nhân sự (Đối với báo cáo năm, thống kê rõ về Giới tính, trình độ chuyên môn, trình độ lý luận chính trị, Đảng, Đoàn).

2. Số lượng phòng, ban chuyên môn.

II. Kết quả công tác trong tháng/quý/năm

1. Việc thực hiện Giấy phép đã được cấp:

- a) Thời lượng chương trình tự sản xuất mới của kênh chương trình/ngày.
- b) Thời lượng phát sóng mới của kênh chương trình/ngày.
- c) Cơ cấu tỷ trọng các chuyên mục trên kênh theo bảng cấu tạo khung chương trình cơ bản.

2. Trọng tâm của công tác tuyên truyền:

- a) Ưu điểm.
- b) Hạn chế.
- c) Nguyên nhân.

3. Hoạt động nghiệp vụ sản xuất chương trình:

a) Trên sóng phát thanh

- Tổng số tin, bài, chương trình đã phát.
- Tổng thời lượng (số giờ) đã phát (phát mới, phát lại).
- Số giờ/chương trình tiếng dân tộc.
- Số giờ/chương trình tiếng nước ngoài.
- Số giờ tiếp sóng các kênh của VOV (nếu có, nếu tiếp nhiều kênh, ghi cụ thể).
- Một số chương trình tiêu biểu.

b) Trên sóng truyền hình

- Tổng số tin, bài, chương trình đã phát.
- Tổng thời lượng (số giờ) đã phát (phát mới, phát lại).
- Một số chương trình tiêu biểu.
- Số giờ/chương trình tiếng dân tộc.
- Số giờ/chương trình tiếng nước ngoài.
- Số giờ tiếp sóng các kênh của VTV (nếu có, nếu tiếp nhiều kênh, ghi cụ thể).
- Một số chương trình tiêu biểu.

4. Hoạt động kỹ thuật:

5. Công tác phát triển sự nghiệp:

a) Công tác tổ chức, đào tạo.

b) Công tác đoàn thể.

5. Kết quả truyền dẫn, phát sóng kênh chương trình phục vụ nhiệm vụ chính trị, thông tin tuyên truyền thiết yếu trên hệ thống dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền của các doanh nghiệp cung cấp trên địa bàn:

6. Diện phủ sóng của kênh phát thanh, kênh truyền hình:

7. Các hạ tầng truyền dẫn phát sóng kênh phát thanh, kênh truyền hình:

8. Loại hình hoạt động:

- Đơn vị sự nghiệp tự chủ tài chính hoàn toàn.
- Đơn vị sự nghiệp tự chủ 1 phần. Nêu rõ nguồn kinh phí do ngân sách nhà nước cấp.
- Đơn vị sự nghiệp không tự chủ tài chính. Nêu rõ nguồn kinh phí do ngân sách nhà nước cấp.

9. Kết quả doanh thu (đối với báo cáo quý và năm):

- Doanh thu trước thuế (bao gồm doanh thu quảng cáo và các nguồn thu khác).
- Lợi nhuận sau thuế.
- Nộp ngân sách nhà nước (đối với báo cáo năm).

10. Chi phí sản xuất chương trình:

11. Chi phí mua bản quyền:

...

**Người đứng đầu tổ chức
hoạt động phát thanh/truyền hình
(Ký tên, đóng dấu)**